

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 19/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Trí.
- Ông Huỳnh Ngọc Trước.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Bình và ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn D**, sinh năm 1989, nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Số F ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: **Bùi Văn C**, sinh năm 1963 và bà: **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1960; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là người thứ năm; Vợ tên: **Trần Thị N**, sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ ngày 06/10/2020; Tạm giam ngày 15/10/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1995, nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Số B ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1969 (đã chết) và bà: **Nguyễn Thị Đ** (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ hai; Vợ tên: **Đặng Thị Hà P1**, sinh năm 2002; Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền sự: Ngày 26/3/2020, bị **Công an huyện L**, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi che giấu việc đánh bạc trái phép, đã thực hiện xong việc nộp phạt; Tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam ngày 19/10/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1987, nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số B ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Huỳnh Văn L1, sinh năm 1966 và bà: Đặng Thị Thu N1, sinh năm 1968; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là người thứ ba; Vợ tên: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1996; Có 02 con, sinh năm 2012 và sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam ngày 19/10/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D theo yêu cầu là Luật sư Võ Tấn T - Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P theo yêu cầu là Luật sư Đỗ Thành S1 - Văn phòng L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc S theo yêu cầu là Luật sư Hồ Thị Xuân H1 - Văn phòng L6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Bị hại:

Lê Thành T1, sinh năm: 1982 (đã chết);

Nơi cư trú: số F, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thành T1:

1. Lê Văn K, sinh năm: 1962; (cha ruột bị hại);

2. Nguyễn Thị Ú, sinh năm: 1957 (mẹ ruột bị hại);

Cùng cư trú: số F, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông K và bà Ú ủy quyền cho: Đào Thanh N2, sinh năm: 1998 (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Lê Thị Kim Y, sinh năm: 2004 (con ruột bị hại T1, có mặt);

Người đại diện hợp pháp của Y là Trương Thị O, sinh năm: 1984 (có mặt);

Cùng cư trú: số H, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Hoàng K1, sinh năm: 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: số G, ấp Đ, xã Đ, huyện L, Đồng Tháp.

2. Trần Thị N, sinh năm: 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: số F, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Bé T2, sinh năm: 1956 (có mặt);

Nơi cư trú: số B, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. **Huỳnh Văn L1**, sinh năm: 1966 (có mặt);
Nơi cư trú: **số B, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 5. **Bùi Văn C**, sinh năm: 1963 (vắng mặt);
Nơi cư trú: **số F, ấp Đ, xã Đ, huyện L, Đồng Tháp.**
 6. **Huỳnh Văn H3**, sinh năm: 1969 (vắng mặt);
Nơi cư trú: **số C, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
- Người làm chứng:
1. **Nguyễn Văn L2**, sinh năm: 1988 (có mặt);
Nơi cư trú: **số B, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 2. **Nguyễn Việt H4**, sinh năm: 1993 (có mặt);
Nơi cư trú: **số B, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 3. **Nguyễn Văn C1**, sinh năm: 1966 (có mặt);
Nơi cư trú: **số B, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 4. **Đoàn Ngọc D1**, sinh năm: 1990 (vắng mặt);
Nơi cư trú: **số B, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 5. **Đào Anh C2**, sinh năm: 1992 (vắng mặt);
Nơi cư trú: **ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 6. **Nguyễn Văn N3**, sinh năm: 1973 (vắng mặt);
 7. **Trần Hùng T3 (T)**, sinh năm: 1985 (có mặt);
 8. **Trần Văn T4**, sinh năm: 1966 (vắng mặt);
 9. **Hồ Thị Thúy L3**, sinh năm: 1981 (vắng mặt);
 10. **Nguyễn Tấn T5**, sinh năm: 1992 (vắng mặt);
Cùng cư trú: **số A, ấp Đ, xã Đ, L, Đồng Tháp.**
 11. **Trần Văn K2**, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã Đ, huyện L, Đồng Tháp;**
 12. **Lê Văn Đ1**, sinh năm: 1987 (có mặt);
Nơi cư trú: **ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 13. **Huỳnh Văn T6**, sinh năm: 1979 (vắng mặt);
Nơi cư trú: **số A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**
 14. **Huỳnh Hồng T7**, sinh năm: 1980 (vắng mặt);
Nơi cư trú: **số A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị can **Bùi Văn D**, **Huỳnh Ngọc S**, **Nguyễn Văn P** và **Trần Văn K2** là người cùng xóm không có mâu thuẫn với những người bị hại **Lê Thành T1**, **Lê Văn Đ1**, **Huỳnh Hồng T7** và **Huỳnh Văn T6**. Xuất phát từ việc đá gà ăn thua

bằng tiền dẫn đến xảy ra cự cãi đánh nhau nên các bị can đã thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

1. Về hành vi giết người.

Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2020 sau khi đá gà ăn thua bằng tiền được **Trần Văn K3** phân xử giải hòa nhưng nhóm người của **Lê Thành T1**, **Nguyễn Văn H2** không đồng ý dẫn đến cự cãi qua lại rồi cùng nhau ra về. Khi hai nhóm đi tới phía trước sân gạch tàu nhà ông **Bùi Văn C** thuộc **ấp Đ, xã Đ, huyện L**. **Lê Văn Đ1**, **Huỳnh Văn T6** và **Huỳnh Hồng T7** đi lên đường lộ nông thôn; **Đ1** đứng bên cạnh xe mô tô đời **T1**, **Văn T6** và **Hồng T7** ngồi lên xe mô tô định chạy về nhà. **Lê Thành T1** và **Nguyễn Văn H2** đang đi hướng từ sân bước lên đường lộ thì **H2** bất ngờ dùng tay đánh vào mặt **Trần Hoàng K1** 01 cái, **H2** tiếp tục dùng chân đá vào người **K1** thì bị **K1** dùng tay bắt được chân của **H2** nắm kéo trở vào khu vực sân gạch trước nhà ông **C**. **H2** và **K1** ôm câu vật nhau xuống sân đất. **T1** đang đi cùng **H2** thấy vậy chạy vào đứng khom người đánh **K1** thì **Bùi Văn D** nhặt lấy 01 miếng gạch tàu vỡ 01 phần, kích thước khoảng 16 x 15 cm, dày 1,5cm trên sân đánh 01 cái theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng đầu của **T1** và đánh nhiều cái hướng vào người của **H2**. Dù tiếp tục cầm miếng gạch đưa lên để đánh **T1** thì **Nguyễn Văn L2** chụp tay **D** gỡ lấy miếng gạch tàu ném bỏ gần đó. **D** tiếp tục chạy ra phía sau nhà của ông **C** lấy 01 cái len chiều dài 1,2 mét cán len bằng cây dài 90cm, lưỡi len bằng kim loại dài 30cm chạy ra chỗ đánh nhau đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của **Văn T6** gây thương tích.

Nguyễn Văn P vì bênh vực **K1** nên chạy vào hông phải nhà ông **C** nhặt lấy 01 khúc cây chiều dài 45cm, một đầu tròn, một đầu vuông loại cây dùng để đập nước đá chạy ra chỗ **D** đang đánh nhau với **T1** và **H2** thì **P** bị ông **Nguyễn Văn C1** chụp vai Phước cản lại nhưng không cản được. **P** tiếp tục cầm cây chạy ra chỗ đánh nhau thì gặp **L2** đưa tay ra cản **P** lại nhưng không cản được, **P** cầm khúc cây xông vào đánh **H2** và **T1** để giải vây cho **K1**. **Huỳnh Ngọc S** cũng bênh vực **K1** nên cầm 01 khúc cây chiều dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 10cm chạy vào đánh **H2** và **T1** để giải vây cho **K1**. Sau đó, **S** tiếp tục chạy ra phía sau nhà ông **C** lấy thêm 01 khúc cây chiều dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 05cm, trọng lượng khoảng 01kg đánh 01 cái trúng vào thắt lưng của **Văn T6** nhưng không gây ra thương tích.

Khi thấy nhóm của **Đ1** bị thương tích, trên người chảy nhiều máu nên hai bên dừng lại không đánh nhau nữa rồi lên xe mô tô chở nhau về nhà. Trên đường về **Văn T6**, **Hồng T7** và **H2** lần lượt đến các Trạm y tế **xã Đ, P, huyện L** khâu lại vết thương. Còn **T1** khi về đến nhà được khoảng 15 phút thì bất tỉnh,

được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C cấp cứu đến tối ngày 05/10/2020 thì T1 tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 955/KL-KTHS ngày 14/10/2020 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ kết luận: Lê Thành T1 bị đa vết thương do vật tày tác động vào các vị trí của vùng đầu gây nứt sọ xuất huyết não, được điều trị phẫu thuật sọ não cấp cứu nhưng bị bệnh nặng, diễn tiến không hiệu quả là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

2. Hành vi cố ý gây thương tích.

Trần Văn K2 trong lúc đang đứng ngoài đường lộ gần chỗ Lê Văn Đ1, Huỳnh Văn T6 và Huỳnh Hồng T7 cách vị trí đánh nhau khoảng 11,5 mét. K2 nghe tiếng tri hô, ồn ào phía trước sân nhà ông C nhưng không thấy rõ phía bên trong, do bị cây xanh che khuất tầm nhìn. K2 nghi ngờ K1 đang đánh nhau với nhóm của Đ1 và sợ Đ1, Văn T6 và Hồng T7 chạy vào đánh K1 nên K2 chạy đến vị trí Đ1 ngồi trên xe mô tô dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của Đ1 rồi câu cổ vật Đồng xuống đất. Sau đó, K2 đứng dậy nhặt lấy 01 khúc cây củi mảnh chiều dài khoảng 50cm gần đó đánh nhiều cái trúng vào người của Lê Văn Đ1 tổn thương 01%, Huỳnh Văn T6 04% và Huỳnh Hồng T7 tổn thương 02%. Các vết thương do vật tày gây ra. Ngày 04/10/2020 và ngày 07/10/2020 họ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn K2 theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2023 những người bị hại Lê Văn Đ1, Huỳnh Văn T6 và Huỳnh Hồng T7 có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án cũng như xử lý đối với Trần Văn K2 về hành vi cố ý gây thương tích nên ngày 14/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Trần Văn K2 là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 324/TgT; số: 325/TgT cùng ngày 14/10/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Văn K2 là 05 %; của Trần Hoàng K1 là 03%. Tại thời điểm giám định. Các tổn thương của K2 và K1 đều do vật tày gây ra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 328/TgT ngày 14/10/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận đối với Nguyễn Văn H2: Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm, kích thước nhỏ (tỷ lệ tổn thương 01%); sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái, kích thước trung bình (tỷ lệ tổn thương 02%); vết biến đổi sắc tố da mi dưới mắt trái (tỷ lệ tổn thương 01%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%. Các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Trần Văn K2, **Trần Hoàng K1** và **Nguyễn Văn H2** tuy có bị thương tích nhưng họ tự nguyện không yêu cầu xử lý hình sự, kể cả trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để giải quyết.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ gồm:

- 01 cái nón kết bằng vải màu vàng, có chữ PUMA; 01 viên gạch ống kích thước 19 x 8 x 8cm; 01 khúc gỗ loại củi mận còn tươi, chiều dài 53cm, chu vi một đầu 09cm, một đầu 07cm trên sân đất; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 11,5cm, rộng 10,5cm, dày 1,5cm trên sân đất; 01 viên gạch ống kích thước 16,5 x 7,5 x 7,5cm; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 16cm, rộng 15cm, dày 1,5cm trên đường đất; 01 viên gạch ống kích thước 16 x 5,4 x 7,5cm trên lề đường; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 30cm, rộng 19cm, dày 1,5cm trên lề đường; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 28cm, rộng 13cm, dày 1,5cm trên lề đường; 01 khúc gỗ còn tươi (loại củi mận) chiều dài 54cm, chu vi một đầu 14,5cm, một đầu 08cm; 01 khúc gỗ còn tươi (loại củi mận) chiều dài 42cm, chu vi một đầu 13,5cm, một đầu 9,9cm; (đại diện) 05 khúc củi (loại củi mận) trong đồng củi; 01 bộ quần áo của nạn nhân.

- 01 khúc gỗ chiều dài 45cm, có một đầu tròn, một đầu vuông; 01 cái len dài 1,2m, có cán bằng cây dài 90cm, lưỡi len bằng kim loại dài 30cm của ông **Bùi Văn C**.

Về trách nhiệm dân sự: Các đại diện theo pháp luật của bị hại **Lê Thành T1** yêu cầu các bị cáo **Bùi Văn D**, **Huỳnh Ngọc S** và **Nguyễn Văn P** bồi thường các khoản, như sau:

+ Ông **Lê Văn K**, bà **Nguyễn Thị Ú** là cha mẹ của **T1** yêu cầu bồi thường chi phí mai táng phí 8.000.000 đồng; chi phí và tiền công xây mộ phục vụ cho việc chôn cất 11.320.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho bà **Ú** 56.000.000 đồng (14 tháng x 4.000.000 đồng). Tổng số tiền là 224.320.000 đồng. Do ông **K**, bà **Ú** đã nhận tổng cộng 185.000.000 đồng từ gia đình bị cáo **D** 150.000.000 đồng; gia đình của **S** 20.000.000 đồng và gia đình của **P** 15.000.000 đồng. Nay ông **K**, bà **Ú** yêu cầu các bị cáo **D**, **S** và **P** tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 39.320.000 đồng.

+ Em **Lê Thị Kim Y**, sinh ngày 27/11/2004 (con ruột của anh **T1**) yêu cầu các bị cáo **D**, **S** và **P** bồi thường tiền cấp dưỡng cho em **Y** đến khi đủ 18 tuổi là 17.880.000 đồng (24 tháng x 745.000 đồng). Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, gia đình các bị cáo đã giao cho ông **K** bà **Ú** quản lý nên em **Y** yêu cầu được nhận 1/3 số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần mà ông **K**, bà **Ú** đã nhận trước đó (1/3 x 100 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 49.666.000 đồng).

Đối với những yêu cầu của ông **K**, bà **Ú** và em **Y**, các bị cáo **D**, **S** đồng ý bồi thường. Riêng bị cáo **P** không đồng ý bồi thường, vì cho rằng không có tham gia đánh nhau dẫn đến cái chết của anh **T1**.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo **Bùi Văn D** thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các vật chứng, tài sản, đồ vật tạm giữ cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng **Nguyễn Văn P** chỉ thừa nhận có dùng cây xông vào chỗ đánh nhau nhưng không có trực tiếp đánh **T1** và **H2** gây thương tích. Còn **Huỳnh Ngọc S** thừa nhận chỉ có dùng 01 khúc cây chiều dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 05cm, trọng lượng khoảng 01kg đánh 01 cái trứng vào thắt lưng của **Văn T6**, không thừa nhận có cầm cây gỗ cùng với **D** và **P** xông vào đánh **H2** và **T1**. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo **Bùi Văn D** và những người làm chứng **Nguyễn Văn L2**, **Nguyễn Việt H4** nhìn thấy **P** và **S** có cầm hung khí xông vào đánh **H2** và **T1** phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác nên có đủ cơ sở kết luận **P** và **S** là người thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo **Bùi Văn D**, **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Bùi Văn D**, **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** cùng phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Bùi Văn D** từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc S** từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo **D**, **P** và **S** liên đới bồi thường tiếp số tiền còn lại theo yêu cầu của phía người đại diện hợp pháp cho bị hại **T1** và cấp dưỡng cho cháu **Kim Y** là con của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định cáo trạng đã nêu.

Luật sư **Võ Tấn T** bào chữa cho bị cáo **D** phát biểu quan điểm: Không thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Bởi lẽ hành vi của bị cáo không có tình tước đoạt mạng sống của bị hại nên hành vi của bị cáo chỉ là cố ý gây thương tích. Cáo trạng cho rằng cái chết của bị hại **T1** chủ yếu do bị cáo **D** gây ra là chưa phù hợp vì kết quả giám định thể hiện trên đầu của bị hại **T1** có 04 vết thương trong khi bị cáo **D** chỉ đánh có 01 cái. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ nhưng đã cố gắng khắc phục phần lớn thiệt hại cho gia đình của bị hại **T1**. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như trên là quá cao. Về trách nhiệm dân sự, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên các bị cáo liên đới bồi thường trong khi bị cáo **D** đã bồi thường 150.000.000 đồng, làm ảnh hưởng đến quá trình thi hành án, xét ân xá, ân giảm án đối với bị cáo; xin Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư **Đỗ Thành S1** bào chữa cho bị cáo **P** phát biểu quan điểm: Cáo trạng truy tố bị cáo **P** về tội danh giết người là không có căn cứ, chưa phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Trong quá trình điều tra, truy tố ở cấp huyện và cấp tỉnh bị cáo **P** đều khai nhận là không có thực hiện hành vi đối với bị hại **T1**. Những người làm chứng khai thấy **P** cầm cây chứng không ai thấy **P** đánh bị hại. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được **P** cầm cây đánh ai, đánh trúng đâu, trúng bao nhiêu cái. Sau khi bị đánh, bị hại **T1** vẫn điều khiển xe chở **H2** đi chữa vết thương rồi mới về nhà trong khi Cơ quan điều tra và **Viện kiểm s** cho rằng **P** đánh **T1** bằng cây đập nước đá mà **T1** còn đi đứng bình thường như vậy là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo **P** không phạm tội và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **P** như gia đình bị cáo có công với Cách mạng, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, vợ bị cáo mới bỏ đi, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư **Hồ Thị Xuân H1** bào chữa cho bị cáo **S** phát biểu quan điểm: Không thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo **S**. Bởi lẽ:

Ý thức của các bị cáo không muốn tước đoạt mạng sống của bị hại, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, họ là láng giềng, cùng chơi đá gà rồi xích mích nhỏ với nhau.

Vị trí bị tấn công của bị hại là vùng đầu, vùng trọng yếu nhưng bị hại T1 sau khi bị tấn công vẫn đi đứng bình thường, sau đó rất lâu mới đau đầu. Cần xem xét sự quan tâm của những người trong gia đình bị hại đối với bị hại, nếu đưa đi cấp cứu kịp thời bị hại sẽ không chết.

Có quan điều tra chưa chứng minh được 04 vết thương trên đầu bị hại. Bị cáo D thừa nhận đánh 01 cái, vậy còn 03 vết do ai gây ra, bị hại chết do vết thương nào. Những người làm chứng không ai thấy S, P tác động vào bị hại T1, vậy còn ai đánh T1 nữa không.

Trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa, bị cáo S thừa nhận có cầm cây đánh trúng vào thắt lưng anh Văn T6, đây là tình tiết thành khẩn khai báo. Kiểm sát viên chưa xác định được tổng thể sự việc, đánh giá còn thiếu tình tiết giảm nhẹ đối với S.

Bị cáo D xác định không hề kêu gọi S, P tham gia giúp. S chạy vào trong lúc D đánh T1, đánh xong S mới chạy ra nên S không giúp sức gì cho D kể cả giúp sức về mặt tinh thần.

Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt giữa S và P bằng nhau là chưa cá thể hóa trong khi P được can ngăn nhiều lần mà vẫn chạy ra chứng tỏ hành vi cố ý, quyết liệt hơn S.

Ngoài ra, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ. Về dân sự, bị cáo thống nhất bồi thường,

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo S không phạm tội.

Các bị cáo D, P không có ý kiến bào chữa bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo S có ý kiến bổ sung là lúc đầu bị cáo không có cầm cây 4,5cm như cáo trạng đề cập mà sau cùng bị cáo mới cầm cây dài 1,2m.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại T1 không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn H2 không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo D, P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Bùi Văn D** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc đá gà ăn thua bằng tiền và bênh vực cho nhau nên khi **Lê Thành T1** và **Nguyễn Văn H2** đánh nhau với **Trần Văn K3** thì **D**, **P**, **S** dùng gạch tàu, cây gỗ cùng tham gia đánh **Lê Thành T1** và **Nguyễn Văn H2** dẫn đến **T1** bị đa vết thương ở vùng đầu gây nứt sọ xuất huyết não dẫn đến tử vong, **Nguyễn Văn H2** bị tổn thương cơ thể là 04%.

Lời khai nhận của bị cáo **Bùi Văn D** hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Bùi Văn D** đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo **Nguyễn Văn P** chỉ thừa nhận có dùng cây xông vào chỗ đánh nhau nhưng không có trực tiếp đánh **T1** và **H2** gây thương tích. Còn **Huỳnh Ngọc S** thừa nhận chỉ có dùng 01 khúc cây chiều dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 05cm, trọng lượng khoảng 01kg đánh 01 cái trứng vào thắt lưng của **Văn T6**, không thừa nhận có cầm cây gỗ cùng với **D** và **P** xông vào đánh **H2** và **T1**.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở xác định: Tại hiện trường lúc xảy ra vụ việc, khi **H2** và **K3** ôm câu vật nhau xuống sân đất. **T1** đang đi cùng **H2** thấy vậy chạy vào đánh **K3** thì **D** nhặt lấy 01 miếng gạch tàu vỡ 01 phần trên sân đánh 01 cái trứng vào vùng đầu của **T1** và đánh nhiều cái hương vào người của **H2**. Vì bênh vực **K3** nên **Nguyễn Văn P** chạy vào hông phải nhà ông **C** nhặt lấy 01 khúc cây chiều dài 45cm, một đầu tròn, một đầu vuông loại cây dùng để đập nước đá chạy ra chỗ **D** đang đánh nhau với **T1** và **H2** thì **P** bị ông **Nguyễn Văn C1** chụp vai Phược cản lại nhưng không cản được. **P** tiếp tục cầm cây chạy ra chỗ đánh nhau thì gặp **L2** đưa tay ra cản **P** lại nhưng không cản được, **P** cầm khúc cây xông vào đánh **H2** và **T1** để giải vây cho **K3**. **Huỳnh Ngọc S** cũng bênh vực **K3** nên cầm 01 khúc cây chiều dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 10cm chạy vào đánh **H2** và **T1** để giải vây cho **K3**. Sau đó, **S** mới tiếp tục chạy ra phía sau nhà ông **C** lấy thêm 01 khúc cây chiều dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 05cm, trọng lượng khoảng 01kg đánh 01 cái trứng vào thắt lưng của **Văn T6** nhưng không gây ra thương tích.

Điều này phù hợp với lời khai của các bị cáo **D, P** khai tại các biên bản hỏi cung ngày 16/02/2022, ngày 25/02/2022, các bị cáo **D, P** đều khai nhận là ngay sau khi bị cáo **D** cầm miếng gạch tàu bị vỡ đánh nhau với **T1** và **H2**, thì các bị cáo **P, S** liền cầm cây gỗ xông vào khu vực đánh nhau và đánh nhiều cái hướng vào người của **T1** và **H2**. Sau đó, bị cáo **S** mới chạy ra phía sau nhà ông **C** lấy thêm 01 khúc cây rồi dùng cây đánh 01 cái trúng vào thắt lưng **Văn T6**, thời điểm này diễn ra sau khi bị cáo **S** đã xông vào đánh **T1** và **H2**; phù hợp với lời khai của những người làm chứng **Nguyễn Văn L2, Nguyễn Việt H4** và **Đoàn Ngọc D1** nhìn thấy **P** và **S** có cầm hung khí xông vào **H2** và **T1**, còn có đánh trúng ai hay không thì các anh không thấy; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra nơi xảy ra vụ án; phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương của bị hại, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, trước khi xảy ra sự việc đánh nhau, giữa các bị cáo **S, D, P** và những người làm chứng như anh **L2**, anh **H4** và anh **D1** hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhau. Bị cáo **S** còn là cháu ruột của bị cáo **D**; bị cáo **P** và những người làm chứng nêu trên là hàng xóm láng giềng cùng với bị cáo **S**. Với các chứng cứ và luận cứ nêu trên đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo **P** và **S** có tham gia đánh bị hại **T1**. Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). . .

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

[3] Các bị cáo **Bùi Văn D, Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy, bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn. Còn nếu sự việc có trầm trọng hơn mà các bên không thể giải quyết được thì báo chính quyền địa phương để giải quyết sự việc, như vậy sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Các bị cáo không làm được điều này mà lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên khi thấy **H2, T1** và **K3** đang đánh nhau, các bị cáo **D, P, S** không truy hô, không can ngăn mà liền nhặt lấy gạch tàu, cây gỗ, len.... đánh nhau với **T1** và **H2** nhằm mục đích bênh vực cho **K3**; hậu quả

làm cho **T1** bị đa vết thương ở vùng đầu gây nứt sọ, xuất huyết não dẫn đến tử vong; **H2** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Các bị cáo thừa biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ hành vi của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, cũng không có sự bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét đối với từng bị cáo.

Bị cáo **Bùi Văn D** là người chủ động trực tiếp dùng gạch tàu đánh vào vùng đầu của bị hại **T1** trước. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn các bị cáo **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S**, tại hiện trường khi thấy **D** đánh **T1** và **H2** thì **P** và **S** sử dụng hung khí tham gia đánh **T1**. Do đó, các bị cáo **P**, **S** phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo **D**, **P**, **S** là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh **H2** và tính mạng của anh **T1** một cách trái pháp luật, cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại **T1**, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân không sao tìm lại được. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với các bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **D** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo **D**, **P** và **S** đã tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho phía bị hại **T1**, được đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình bị cáo **D** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Gia đình bị cáo **P** có công với Cách mạng, bà ngoại tên **Trần Thị R** được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng

chiến hạng nhất. Bản thân bị cáo **S** là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **D**; theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **P**, **S**. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của các vị luật sư cho rằng các bị cáo **D**, **P** và **S** không phạm tội “Giết người” là không có căn cứ như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận. Riêng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo mà các vị luật sư nêu ra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần đề nghị này của các vị luật sư.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, những người đại diện theo pháp luật của bị hại đại diện theo pháp luật của bị hại **Lê Thành T1** yêu cầu các bị cáo **Bùi Văn D**, **Huỳnh Ngọc S** và **Nguyễn Văn P** bồi thường các khoản, như sau:

- Ông **Lê Văn K**, bà **Nguyễn Thị Ú** là cha mẹ của **T1**, yêu cầu bồi thường chi phí mai táng phí 8.000.000 đồng; chi phí và tiền công xây mộ phục vụ cho việc chôn cất 11.320.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho bà **Ú** 56.000.000 đồng (14 tháng x 4.000.000 đồng). Tổng số tiền là 224.320.000 đồng. Do ông **K**, bà **Ú** đã nhận tổng cộng 185.000.000 đồng từ gia đình bị cáo **D** 150.000.000 đồng; gia đình của bị cáo **S** 20.000.000 đồng và gia đình của bị cáo **P** 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông **K** và bà **Ú** yêu cầu các bị cáo **D**, **S** và **P** tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 39.320.000 đồng.

- Em **Lê Thị Kim Y**, sinh ngày 27/11/2004 (con ruột của anh **T1**) yêu cầu các bị cáo **D**, **S** và **P** bồi thường tiền cấp dưỡng cho em **Y** đến khi đủ 18 tuổi là 17.880.000 đồng (24 tháng x 745.000 đồng). Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, gia đình các bị cáo đã giao cho ông **K**, bà **Ú** quản lý nên em **Y** yêu cầu được nhận 1/3 số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần mà ông **K**, bà **Ú** đã nhận trước đó ($1/3 \times 100 \text{ tháng lương cơ sở} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 49.666.000 \text{ đồng}$).

Đối với yêu cầu của ông **K**, bà **Ú** và em **Y**, bị cáo **D** đồng ý bồi thường. Riêng các bị cáo **P**, **S** không đồng ý bồi thường, vì cho rằng không có tham gia đánh nhau dẫn đến cái chết của anh **T1**.

Xét yêu cầu của những người đại diện hợp pháp cho bị hại **T1** là có căn cứ. Do đó, buộc các bị cáo **D**, **P**, **S** phải liên đới tiếp tục bồi thường cho những

người đại diện hợp pháp của bị hại T1 là ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Ú số tiền 39.320.000 đồng và cấp dưỡng cho em Lê Thị Kim Y đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 17.880.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 57.200.000 đồng.

Đối với yêu cầu của Lê Thị Kim Y, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Ú (ông bà nội của em Y) có trách nhiệm hoàn trả lại cho em Y 1/3 số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần mà ông K, bà Ú đã nhận trước đó là 49.666.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của Y là có căn cứ. Do đó, buộc ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Ú phải trả lại số tiền 49.666.000 đồng cho Lê Thị Kim Y.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 cái nón kết bằng vải màu vàng, có chữ PUMA; 01 viên gạch ống kích thước 19 x 8 x 8 cm; 01 khúc gỗ loại củi mận còn tươi, chiều dài 53cm, chu vi một đầu 09cm, một đầu 07cm trên sân đất; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 11,5cm, rộng 10,5cm, dày 1,5cm trên sân đất; 01 viên gạch ống kích thước 16,5 x 7,5 x 7,5 cm; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 16cm, rộng 15cm, dày 1,5cm trên đường đất; 01 viên gạch ống kích thước 16 x 5,4 x 7,5 cm trên lề đường; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 30cm, rộng 19cm, dày 1,5cm trên lề đường; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 28cm, rộng 13cm, dày 1,5cm trên lề đường; 01 khúc gỗ còn tươi (loại củi mận) chiều dài 54cm, chu vi một đầu 14,5cm, một đầu 8cm; 01 khúc gỗ còn tươi (loại củi mận) chiều dài 42cm, chu vi một đầu 13,5cm, một đầu 9,9cm; 05 khúc củi (loại củi mận) trong đồng củi; 01 bộ quần áo của nạn nhân; 01 khúc gỗ chiều dài 45cm, có một đầu tròn, một đầu vuông; 01 cái len dài 1,2 mét, cán bằng cây dài 90cm, lưỡi len bằng kim loại dài 30cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và là đồ vật không còn giá trị sử dụng. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Trần Hoàng K1 do bị H2 đánh trước nên có vết nhau trên nền đất, dùng tay đánh trả lại H2 nhưng không biết việc các bị cáo D, P, S dùng hung khí nguy hiểm xông vào gây thương tích cho H2 nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông lớn tuổi mặc quần cụt, không mặc áo (không rõ họ tên, địa chỉ) tay cầm cây và gạch ống, có tham gia đánh nhau theo lời khai của Văn T6 và Hồng T7. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với những người tổ chức và tham gia đá gà thắng thua bằng tiền gồm: Trần Hoàng K1, Bùi Văn D, Đào Anh C2, Nguyễn Văn H2 do chưa đủ yếu tố để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của **Trần Văn K2** gây thương tích cho **Lê Văn Đ1**, **Huỳnh Văn T6** và **Huỳnh Hồng T7**, trong quá trình điều tra bổ sung, các anh **Lê Văn Đ1**, **Huỳnh Văn T6** và **Huỳnh Hồng T7** có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án cũng như không yêu cầu xử lý đối với **Trần Văn K2** về hành vi cố ý gây thương tích nên ngày 14/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can **Trần Văn K2** là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo **Bùi Văn D**, **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Văn D**, **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** cùng phạm tội “Giết người”;

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn D** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc S** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo **Bùi Văn D**, **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** phải liên đới tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại **T1** là ông **Lê Văn K**, bà **Nguyễn Thị Ú** số tiền 39.320.000 đồng và cấp dưỡng cho em **Lê Thị Kim Y** đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 17.880.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 57.200.000 đồng.

Buộc ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Ú** có trách nhiệm hoàn trả lại cho **Lê Thị Kim Y** 1/3 số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần mà ông **K**, bà **Ú** đã nhận trước đó là 49.666.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái nón kết bằng vải màu vàng, có chữ PUMA; 01 viên gạch ống kích thước 19 x 8 x 8 cm; 01 khúc gỗ loại củi mận còn tươi, chiều dài 53cm, chu vi một đầu 09cm, một đầu 07cm trên sân đất; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 11,5cm, rộng 10,5cm, dày 1,5cm trên sân đất; 01 viên gạch ống kích thước 16,5 x 7,5 x 7,5 cm; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 16cm, rộng 15cm, dày 1,5cm trên đường đất; 01 viên gạch ống kích thước 16 x 5,4 x 7,5 cm trên lề đường; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 30cm, rộng 19cm, dày 1,5cm trên lề đường; 01 mảnh gạch tàu chiều dài 28cm, rộng 13cm, dày 1,5cm trên lề đường; 01 khúc gỗ còn tươi (loại củi mận) chiều dài 54cm, chu vi một đầu 14,5cm, một đầu 8cm; 01 khúc gỗ còn tươi (loại củi mận) chiều dài 42cm, chu vi một đầu 13,5cm, một đầu 9,9cm; 05 khúc củi (loại củi mận) trong đồng củi; 01 bộ quần áo của nạn nhân; 01 khúc gỗ chiều dài 45cm, có một đầu tròn, một đầu vuông; 01 cái len dài 1,2 mét, cán bằng cây dài 90cm, lưỡi len bằng kim loại dài 30cm.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Bùi Văn D**, **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo **Bùi Văn D**, **Nguyễn Văn P** và **Huỳnh Ngọc S** liên đới nộp 1.966.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh DT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh DT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp (03 bản);
- Phòng KTNV - THATA tỉnh DT;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh DT;
- UBND xã Đ, huyện L (biết);
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại;
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VT (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh